

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ L
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2023/HS-ST
Ngày: 29 – 3 – 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ L, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Lương Văn Nay

2/ Ông Đinh Văn Thông

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Trực, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện VKSND thành phố L, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Văn Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 147/2022/HS-ST ngày 23 tháng 12 năm 2022, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2023/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 02 năm 2023, đối với bị cáo:

Phạm Chí T, sinh năm 1983, tại thành phố Hồ Chí Minh. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 173/2/2 L, khu phố 6, phường T, quận B, thành phố Hồ Chí Minh. Nơi cư trú: Ấp Tân Bảo, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: Thợ hàn; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Chi L, sinh năm 1951 (Chết) và bà Nguyễn Thị Kim K, sinh năm 1959 (Chết). Gia đình có 05 anh chị em, lớn nhất sinh năm 1976, nhỏ nhất sinh năm 1985. Bị cáo là con thứ 4 trong gia đình. Vợ: Lìu Th N, sinh năm 1989, hiện đang chấp hành án phạt tù. Bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 2018, nhỏ sinh năm 2019.

Nhân thân:

+ Ngày 03/7/2002, bị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh, xử phạt 24 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” theo Bản án số 189/HSST. Đến ngày 11/10/2003 chấp hành xong án phạt tù.

+ Ngày 07/9/2005, bị Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm 06 tháng tù, về tội “Cướp giật tài sản” theo Bản án số 1298/2005/HSST. Ngày 02/4/2008 chấp hành xong án phạt tù.

+ Ngày 22/3/2013, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh tại Trung tâm giáo dục – Lao động xã hội tỉnh Đồng Nai, thời gian chấp hành 24 tháng, về hành vi sử dụng chất ma túy. Ngày 27/8/2014 được miễn chấp hành thời gian còn lại tại cơ sở chữa bệnh.

+ Ngày 08/7/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai, áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời gian 16 tháng tại Cơ sở điều trị nghiện ma túy tỉnh Đồng Nai theo Quyết định số 07/2016/QĐ-TA. Ngày 06/11/2016 được đưa ra khỏi cơ sở để điều trị bệnh.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo Thành bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/6/2022 đến ngày 20/10/2022 được áp dụng biện pháp cho gia đình bảo lãnh cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng:*

1) Trần Th T, sinh năm 1980. Nơi cư trú: Ấp N, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai. Vắng mặt.

2) Nguyễn Chí Th, sinh năm 1983. Nơi cư trú: Số nhà 8 đường 31, tổ 16, khu phố S, phường S, thành phố L, tỉnh Đồng Nai. Vắng mặt.

3) Trần Minh C. Sinh năm 1983. Nơi cư trú: khu phố T, phường X, thành phố L, tỉnh Đồng Nai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Chí T bắt đầu sử dụng trái phép chất ma túy từ năm 2005, đã nhiều lần đi cai nghiện bắt buộc nhưng sau khi chấp hành xong lại tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy.

Vào khoảng 20 giờ ngày 22/6/2022, T bắt xe khách từ nhà ở xã B, huyện C, tỉnh Đồng Nai đến khu vực chân cầu Nhị Thiên Đường, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh tìm gặp 01 người phụ nữ tên Thủy khoảng 30 đến 34 tuổi (không rõ nhân thân, lai lịch cụ thể) mua 3.000.000đ ma túy Heroin và 1.500.000đ ma túy đá (Methamphetamine) được 02 bịch heroin và 01 bịch ma túy đá. Sau đó, cất giấu trong người mang về nhà.

Khoảng 9 giờ ngày 23/6/2022, thấy Trần Th T, sinh năm 1980, nơi cư trú: Ấp N, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai đi xe máy đến nhà để lấy nón bảo hiểm Toàn để quên mấy ngày trước, nên T nhờ Toàn cùng đi thành phố Biên Hòa để mua phụ tùng xe máy, Toàn đồng ý. Khi T đang chở Toàn đi thì Nguyễn Chí Th, sinh năm 1983, ngụ số 8, đường 31, tổ 16, khu phố Suối Tre, phường Suối Tre, thành phố L gọi điện thoại cho T để hỏi thăm sức khỏe nên T có dự định ghé nhà Th để sử dụng một ít ma túy và đi tiếp. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, T chở Toàn vào nhà Th thì có Th và Trần Minh C, sinh năm 1983,

ngụ khu phố T, phường X, thành phố L là bạn của Th đang ở nhà. T đi vào phòng ngủ của Th vừa lấy bịch ma túy Heroin trong túi ra định sử dụng thì bị Công an thành phố L vào kiểm tra nên T chỉ kịp thả bịch ma túy Heroin này xuống nền nhà nơi T đứng bị Công an phát hiện thu giữ, tiếp tục kiểm tra trong túi quần của T đang mặc thu giữ thêm 01 bịch ma túy Heroin và 01 bịch ma túy đá trong túi quần phía trước bên trái của T nên lập biên bản phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong tang vật theo đúng quy định pháp luật.

Tại bản kết luận giám định số 1353/KL-KTHS, ngày 30/6/2022, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận:

- Mẫu tinh thể màu trắng (kí hiệu M11) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 2,3624 gam, loại: Methamphetamine.

- Mẫu 01 cục chất bột màu trắng (kí hiệu M12) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 3,6127 gam, loại: Heroin.

- Mẫu chất bột màu trắng (kí hiệu M2) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 3,3653 gam, loại: Heroin.

Về vật chứng thu giữ:

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố L thu giữ 02 bịch ma túy, loại heroin, 01 bịch ma túy đá, toàn bộ mẫu vật sau giám định được hoàn lại trong niêm phong số 1353/KL-KTHS ngày 30/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai, hiện đã chuyển Chi cục thi hành án dân sự thành phố L theo quy định pháp luật.

Đối với 01 điện thoại di động màu xanh nhãn hiệu Vivo thu giữ của Phạm Chí T quá trình điều tra nhận thấy không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố L đã trả lại cho Phạm Chí T.

Tại bản cáo trạng số: 126/CT-VKS-LK ngày 30/11/2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố L đã truy tố bị cáo T về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm n khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành Long Khánh, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên cáo trạng truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng đã nêu, và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt:

+ Áp dụng điểm n khoản 2 Điều 249; điểm s, p khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 và Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Chí T phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Chí T từ 06 năm đến 07 năm tù.

- Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Đề nghị tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định; Đối với 01 điện thoại di động màu xanh nhãn hiệu Vivo thu giữ của Phạm Chí T quá trình điều tra nhận thấy không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố L đã trả lại cho Phạm Chí T nên không xét.

Đối với người phụ nữ tên Thủy ở khu vực chân cầu Nhị Thiên Đường, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh, bán ma túy cho Thành hiện chưa xác định được nhân thân lai lịch, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh, phát hiện xử lý sau.

Đối với Trần Th T quá trình điều tra xác định To không biết Thành cất giấu ma túy trong người và không biết T vào nhà Th để sử dụng ma túy nhưng xác định trước đó To có sử dụng ma túy tại nhà nên Công an thành phố L đã xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Đối với Nguyễn Chí Th, xác định Th không biết Thành vào nhà mình để sử dụng ma túy, không biết T cất giấu ma túy trong người, khi T vừa lấy ma túy ra chưa kịp sử dụng thì bị bắt quả tang nhưng thử nhanh phát hiện Th có sử dụng trái phép chất ma túy nên Công an thành phố L đã xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Đối với Trần Minh C quá trình điều tra phát hiện có sử dụng trái phép chất ma túy nên Công an thành phố L đã xử phạt vi phạm hành chính theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa cũng như tại cơ quan điều tra bị cáo T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã truy tố.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của các bị cáo, lời khai của những người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố L, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia tố tụng khác khẳng định khai báo tự nguyện, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội do mình thực hiện như nội dung bản Cáo trạng đã nêu, lời khai nhận tội này phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện:

Vào khoảng 10 giờ 15 phút ngày 23/6/2022, tại số nhà 8, đường số 31, tổ 16, khu phố S, phường S, thành phố L, tỉnh Đồng Nai, Công an thành phố L bắt quả tang Phạm Chí T có hành vi tàng trữ 02 bịch ma túy có khối lượng lần lượt

là 3,6127 và 3,3653 gam, đều là loại: Heroin và 01 bịch ma túy đá, có khối lượng 2,3624gam, loại: Methamphetamine mục đích để sử dụng dần.

Trong vụ án này, thu giữ 02 chất ma túy là Heroin và Methamphetamine được quy định trong cùng một điểm thuộc các khoản của Điều 249 Bộ luật hình sự nên áp dụng Điều 4 Nghị định 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) thì tổng khối lượng các chất ma túy là $3,6127 + 3,3653 + 2,3624 = 9,3404$ gam. Đối chiếu tổng khối lượng các chất ma túy được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Như vậy, hành vi nêu trên thuộc trường hợp theo quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội:

Đánh giá tính chất, mức độ của vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo không những xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy mà còn xâm phạm trực tiếp đến trật tự, an toàn công cộng là tác nhân gây ra sự nghiện ngập, ảnh hưởng xấu đến sức khỏe, khả năng lao động của người sử dụng; việc sử dụng ma túy còn là nguyên nhân làm phát sinh một số tội phạm khác nên cần phải xử lý nghiêm.

[4] Về đặc điểm nhân thân; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015. Nhưng bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị Tòa án xét xử về các hành vi phạm tội khác và xử phạt vi phạm hành chính đưa đi cai nghiện, chữa bệnh bắt buộc về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để rèn luyện, tu dưỡng bản thân thành công dân có ích cho gia đình và xã hội mà lại tiếp tục sử dụng ma túy và thực hiện hành vi phạm tội; bị cáo cũng nhận thức được việc sử dụng ma túy, tàng trữ chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì nghiện ma túy mà đã thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần có mức án nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ hậu quả hành vi của bị cáo gây ra, nhằm giáo dục bị cáo trở thành công dân sống có ích cho gia đình và xã hội, biết tuân thủ pháp luật đồng thời có tác dụng giáo dục phòng ngừa chung trong xã hội.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử cũng xem xét bị cáo không có tiền án, không có tiền sự; quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; cha của bị cáo ông Phạm Chi L là người có công với Cách mạng. Bản thân bị cáo bị khuyết tật cụt 01 chân, sức khỏe yếu lại đang nuôi 02 con nhỏ sinh năm 2018 và sinh năm 2019 (vợ bị cáo đang chấp hành án phạt tù); bị cáo bị bệnh nhiễm vi rút HIV, bệnh Lao, bệnh viêm gan siêu vi C. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s, p khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Hội

đồng xét xử xem xét, cân nhắc giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi lượng hình, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Ngoài ra, tại phiên tòa bị cáo không cung cấp thêm được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào khác.

[5] Về tình tiết định khung hình phạt và quyết định hình phạt:

Mục đích bị cáo Thành cất giấu ma túy để sử dụng. Số ma túy thu giữ ngày 23/6/2022 là 02 bịch ma túy có khối lượng lần lượt là 3,6127 và 3,3653 gam, đều là loại: Heroin và 01 bịch ma túy đá, có khối lượng 2,3624gam, loại: Methamphetamine mục đích để sử dụng dân.

Trong vụ án này, bị cáo Thành tàng trữ trái phép 02 chất ma túy là Heroin và Methamphetamine được quy định trong cùng một điểm thuộc các khoản của Điều 249 Bộ luật hình sự nên áp dụng Điều 4 Nghị định 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) thì tổng khối lượng các chất ma túy là $3,6127 + 3,3653 + 2,3624 = 9,3404$ gam. Đối chiếu tổng khối lượng các chất ma túy được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Như vậy, hành vi nêu trên thuộc trường hợp theo quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ tính chất và mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo suy nghĩ về hành vi phạm tội của mình, rèn luyện, cải tạo, học tập, lao động trở thành công dân sống có ích cho gia đình và xã hội, biết tuân thủ pháp luật.

Ngoài hình phạt chính, Hội đồng xét xử không áp dụng thêm hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

Tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định; Đối với 01 điện thoại di động màu xanh nhãn hiệu Vivo thu giữ của Phạm Chí T quá trình điều tra nhận thấy không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố L đã trả lại cho Phạm Chí T nên không xét.

Đối với người phụ nữ tên Thủy ở khu vực chân cầu Nhị Thiên Đường, Quận 8, thành phố Hồ Chí Minh, bán ma túy cho Thành hiện chưa xác định được nhân thân lai lịch, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh xử lý sau.

Đối với Trần Th To quá trình điều tra xác định Toàn không biết Thành cất giấu ma túy trong người và không biết T vào nhà Th để sử dụng ma túy nhưng xác định trước đó To có sử dụng ma túy tại nhà nên Công an thành phố L đã xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Đối với Nguyễn Chí Th, xác định Th không biết T vào nhà mình để sử dụng ma túy, không biết T cất giấu ma túy trong người, khi T vừa lấy ma túy ra

chưa kịp sử dụng thì bị bắt quả tang nhưng thử nhanh phát hiện Th có sử dụng trái phép chất ma túy nên Công an thành phố L đã xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Đối với Trần Minh C quá trình điều tra phát hiện có sử dụng trái phép chất ma túy nên Công an thành phố L đã xử phạt vi phạm hành chính theo quy định pháp luật.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo, kháng nghị:

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm n khoản 2 Điều 249; điểm s, p khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo Phạm Chí T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Chí T 05 (năm) năm, 02 (hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án, trừ đi thời gian bị cáo Phạm Chí T đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/6/2022 đến ngày 20/10/2022

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

Tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định là 01 phong bì niêm phong số 1353/KLGD-PC09 (Vật chứng hiện Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L đang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/12/2022).

3. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTTQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Phạm Chí T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo, kháng nghị bản án: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, tính từ ngày tuyên án. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự./.

Nơi nhân:

- TAND Tỉnh Đồng Nai;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND TP. Long Khánh;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

- Công an TP. Long Khánh;
- Chi cục THADS TP. Long Khánh;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA.

Lê Thị Hoa